TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lương Khăm Niên
Bà Lô Thị Huyền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V S**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1968 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản M Th, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V Th và con bà L Th V (Đều đã chết); vợ: L Th H, con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.
- *Người làm chứng*: Anh L V P, K M I, L V D. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ của tháng 12 năm 2021 (Không xác định ngày cụ thể), L V S đi bộ từ nhà lên khu vực đồi thuộc bản Đ, xã L M, huyện T D với mục đích để mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, L V S gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine và 02 viên ma tuý Hồng phiến với giá 360.000 đồng. Mua được ma tuý, L V S quay về lán của S ở bản M Th, xã L M, huyện T D, rồi lấy ra một ít Heroine để sử dụng, số còn lại S gói lại như cũ và cất vào túi quần của S để bán kiếm lời. Sau đó, L V S gặp con trai của S là L V D, và nói với D về việc nếu có ai đến hỏi mua ma tuý, thì D lên trên lán gặp S để lấy ma tuý về để bán cho khách, còn D sẽ được S cho ma tuý để sử dụng, thì D đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, khi S đang ở trên lán thì L V D đến gặp S và nói: "Có ba người đàn ông đến hỏi mua 250.000 đồng tiền Heroine và hai viên Hồng phiến". L V S, đồng ý và cầm lấy tiền của D đưa cho rồi lấy ra một gói Heroine được gói bằng mảnh giấy vỏ bao thuốc lá và 02 viên Hồng phiến được gói bằng bao Potylen màu hồng đưa cho D để giao cho khách (Lúc này, S không biết D cầm ma tuý để giao cho những ai, nhưng Cơ quan điều tra xác định được ba người mà S đưa ma tuý cho D bán là L V P, S năm 1988, trú tại bản Khe Ngậu, xã Xá Lượng, huyện T D; Kh Ng Q, Sinh năm 1993, trú tại bản M, thị trấn Th Gi, huyện T D và V V P, Sinh năm 1993, trú tại bản Cánh Tráp, xã Tam Thái, huyện T D).

Đến khoảng 14 giờ của tháng 01 năm 2022 (Không xác định ngày cụ thể), L V S tiếp tục đi bộ từ nhà đến khu vực đồi bản Đ, xã L M, huyện T D để mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, L V S mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine với giá 350.000 đồng. Mua được ma tuý, L V S quay về lán của mình rồi lấy một ít Heroine ra để sử dụng, số còn lại S gói lại như cũ để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ ngày hôm sau, khi L V S đang ở trên lán của S, thì có L V P cùng đi với Lo Văn Phao và K M I đến hỏi mua ma tuý của S. L V S đã đồng ý và bán cho L V P 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy vỏ bao thuốc lá với giá 300.000 đồng (Quá trình trao đổi mua bán ma tuý Ph và I đều nhìn thấy). Sau khi mua được ma tuý, L V P, L V Ph và K M I ra về và sử dụng hết số ma tuý mua được của L V S.

Đến ngày 24/3/2023, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, L V S đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An để đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-TD ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V S về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V S từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 08 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo số tiền 300.000đ.

Người bào chữa đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng mình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể từ 07 năm đến 07 năm 02 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L V S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, tại bản M Th, xã L M, huyện T D. L V S đã có hành vi đưa ma tuý cho L V D để bán trái phép 01 gói Heroine và 02 viên ma tuý Hồng phiến cho L V P; Kh Ng Q và V V P, thu tổng số tiền 250.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ của tháng 01 năm 2022 (Không xác định ngày cụ thể), L V S tiếp tục có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho L V P, thu số tiền 300.000 đồng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy

quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với hai người đàn ông đã bán Heroine cho L V S ở khu vực đồi bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Do S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với L V D, sau khi lấy ma tuý của L V S để bán cho người khác. Nhận thức được hành vi phạm tội của mình, nên ngày 18/3/2022, L V D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để tự thú về hành vi phạm tội của mình. Hiện vụ án của L V D đã được xét xử và L V D đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn – Bộ Công an.

Đối với L V P, Kh Ng Q, V V P, Lo Văn Phao và K M I là những người đã mua ma tuý của L V S để sử dụng. Do hành vi này của P, Q, P, Ph và I không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã giao cho chính quyền địa phương xử lý.

[7] Biện pháp tư pháp:

+ Số tiền 250.000đ L V D bán ma túy cho Kh Ng Q và V V P đã truy thu từ bị cáo L V D tại bản án số 54/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước từ bị cáo L V S số tiền 300.000đ do bị cáo bán Heroine cho Lô Văn Pòm.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L V S 07 (*Bảy*) năm 02 (*Hai*) tháng tù về tội. "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Truy thu từ bị cáo L V S số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L V S.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/7/2023.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã L M;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái